KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
"TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU "
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 9 tháng 9 đến ngày 4 tháng 10 năm 2024)

<table>
<tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Độ tuổi</th><th rowspan="2">Mục tiêu</th><th colspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Hoạt động giáo dục</th></tr>
<tr><th>Chung</th><th>Riêng</th></tr>
<tr><td colspan="6">1. Lĩnh vực phát triển thể chất</td></tr>
<tr><td colspan="6">a. Phát triển vận động.</td></tr>
<tr><td>3</td><td>4</td><td>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.</td><td rowspan="2">* 4,5T:
- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</td><td>- Chân: Nhún chân.</td><td rowspan="2">* Hoạt động học: TD tập bài tập PT chung
- Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên
- Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.
- Chân: Nhún chân - Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.
* Hoạt động chơi: Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.
- Trò chơi: Lộn cầu vồng, Gieo hạt, ...</td></tr>
<tr><td>4</td><td>5</td><td>Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</td><td>Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</td></tr>
<tr><td>5</td><td>4</td><td>Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:
- Đi bằng gót chân
- Bật liên tục về phía trước</td><td colspan="2">- Đi bằng gót chân
- Bật liên tục về phía trước</td><td>* Hoạt động học: TD
- Đi bằng gót chân. Đi bằng mép ngoài bàn chân.
+ TCVĐ: Bịt mắt bắt dê</td></tr>
</table>

6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bật liên tục vào vòng.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bật liên tục vào vòng.	*- Bật liên tục về phía trước. Bật liên tục vào vòng* + TCVĐ: Tung bóng. - TCM: Cắm cờ
9	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng.	*** Hoạt động học:** TD *- Tung bóng lên cao và bắt bóng.* + TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra.
10	5	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng.		
11	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	*** Hoạt động học:** TD *- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 5m* + TCVĐ: Mèo đuổi chuột - TCM: Truyền tin.
12	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
29	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng.	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc vệ sinh răng miệng. - Trẻ thực hành: Vệ sinh răng miệng đánh răng, xúc miệng...
35		Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:		

		- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**: - Giờ ăn cô nhắc trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống
36	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...		
39		Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Một số quy định ở lớp, trường về an toàn	- Hoạt động chơi: chơi buổi chiều cho trẻ xem video về hành động nguy hiểm khi ra khỏi trường tự ý đi chơi.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
41	4	Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét tìm hiểu đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non.	*4,5T. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	*** Hoạt động học:** - KPKH *: Khám phá về đồ dùng đồ chơi của lớp. (QT5E)* TCTV: cái khăn, bút chì, quả bóng. ***Hoạt động chơi:** chơi ngoài trời - Chơi với các đồ chơi ngoài trời. - Quan sát, trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong sân trường.
44		Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non.		
46	5	Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		

49		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi.		
50	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	
51	5	Trẻ biết phân loại các đồ dung, đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	
56	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi tạo hình như vẽ một đồ dùng, đồ chơi,…	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề trường mầm non, hoạt động sáng tạo bằng các nguyên vật liệu khác nhau.	*** Hoạt động chơi**: HĐG - Góc nghệ thuật: + Hát: Ngày vui của bé, Vườn trường mùa thu, đu quay, rước đèn dưới trăng + Tô màu, vẽ về trường MN, đồ dùng đồ chơi ở trường lớp
57	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi tạo hình như: vẽ một đồ dùng, đồ chơi,…		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
58	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng trong phạm vi 5,6	*4,5 tuổi: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.	*** Hoạt động học:** LQ VTVT *- Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. NB số 1.* *- Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6.*
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6		
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5,6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		

61	5	Trẻ quan tâm đến các con số trong phạm vi 5,6		*** Hoạt động chơi:** trẻ chơi ở góc chơi - Góc HT: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2, 6. - TCM: Ghép đôi
62		Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.		
63		Trẻ biết So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5, 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
64	4	- Trẻ có thể sử dụng các số 1 - 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.	
65	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	
c. Khám phá xã hội.				
94	4	Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	*** Hoạt động học:** KPXH *- Trường mầm non của bé.* *** Hoạt động chơi**: - Giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ về về tên các bạn trong lớp. - Quan sát khu vực, phòng nhóm trong trường. - Trò chuyện công việc của các cô các bác trong trường mầm non.
95		Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
96		Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
97		Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của		

	5	trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- TCM: Tìm bạn giống mình *** Hoạt động chơi**: chơi ở góc - Góc phân vai: Đóng vai: Bác cấp dưỡng, cô giáo, bác sĩ..
98		Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
99		Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		
102	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày hội đến trường của bé	- Tên và đặc điểm của ngày hội đến trường, các hoạt động của ngày 5/9. Ngày tết trung thu	*** Hoạt động học:** KPXH - *Trò chuyện về tết trung thu.* *** Hoạt động chơi:** - Giờ đón trả trẻ, trò chuyện, xem video về ngày khai giảng năm học mới, tết trung thu
104	5	Trẻ biết kể tên và hoạt động nổi bật của ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu....		
3. Phát triển ngôn ngữ				
109	4	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân,...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi.	*** Hoạt động chơi**: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi trong trường lớp mầm non - Chơi ở góc + Phân vai: Người bán hàng, mua hàng, cô giáo, công nhân xây dựng... Thực hành: Đặt câu hỏi: Bác mua gì?, Người bán hàng phải làm gì? Khi mua hàng người mua hàng phải làm gì?...
110	5	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ gỗ, đồ nhựa,...	- Hiểu các từ khái quát về đồ dùng đồ chơi	

121	4	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, trong chủ đề trường mầm non - Đọc đồng dao: dung dăng dung dẻ...	*** Hoạt động học**: Văn học - *Thơ: trăng ơi từ đâu đến.* TCTV: Lửng lơ, Mắt cá. - *Thơ: Gà học chữ.* TCTV: Lục cục, hớn hở. ***Hoạt động chơi**: chơi hoạt động theo ý thích - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ.... - Giải câu đố: Bút chì, đu quay, quả bóng, búp bê...
122	5	Trẻ nghe hiểu nội dung thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
123		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao…		
130	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	*** Hoạt động chơi:** - Giờ đón trả trẻ: trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép. TCTV:Cảm ơn; Xin lỗi; xin phép *** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**: Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn.
131	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng.	
132	4	Trẻ biết chọn sách để xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	*** Hoạt động chơi**: chơi ở góc **-** Thư viện: Xem sách tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề mầm non. Hướng dẫn trẻ cách mở sách.
133	5	Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.		
138	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, ...	- Làm quen với một số ký hiệu ở trường mầm non: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra - vào,...	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**: - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định (kí hiệu nam, nữ).
139	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường:		

		Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, ...		- Thực hành: Nhận ký hiệu ở góc chơi, khăn mặt, cốc.
140	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng…	- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ.	*** Hoạt động học:** LQCC*:* *- Làm quen chữ cái o,ô,ơ* *- Tập tô chữ cái o,ô,ơ.* *** Hoạt động chơi**: chơi ở góc học tập - Trò chơi với chữ cái. - Tô, xếp chữ o,ô,ơ.
141	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ.	
142		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ	- Tập tô, tập đồ chữ cái o,ô,ơ	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
166	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định.	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	*** Hoạt động học:** TCKNXH *- Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp* ***Hoạt động lao động:** - Cô hướng dẫn trẻ lau dọn các góc, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc. Nhắc trẻ lấy và cất đồ chơi vào đúng chỗ quy định khi chơi xong.
167	5			
168	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	***Hoạt động học + Hoạt động chơi:** - Trẻ sử dụng lời nói lễ phép, lắng nghe cô giáo và các bạn, biết chờ đến lượt.
169	5		- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.	
170	4	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép.	

171	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	***Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** + Biết chờ đến lượt xếp hàng rửa tay
174	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt.	
175	5	Trẻ biết chờ đến lượt.		
5. Phát triển thẩm mỹ				
190	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	4,5 tuổi: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Ngày đầu tiên đi học, Chiếc đèn ông sao, bài ca đi học, đi học. *- Nghe nhạc dân tộc Thái, Khơ mú*	*** Hoạt động học**: ÂN *+ Nghe Hát: Ngày đầu tiên đi học, Chiếc đèn ông sao, bài ca đi học, đi học.* **Hoạt động chơi* *- Đón trẻ: Nghe hát inh lả ơi (dân tộc thái).* *Mưa rơi (dân ca xá)*
191	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
192	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Ngày vui của bé, rước đèn dưới ánh trăng, Đu quay, Vườn trường mùa thu,...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé, Đu quay,Vườn trường mùa thu	***Hoạt động học**: ÂN *- DH: Ngày vui của bé, Rước đèn dưới ánh trăng.* *- Vỗ tay theo nhịp bài hát: Đu quay, vườn trường mùa thu.* *- TCÂN: Đoán tên bạn hát, ai nhanh nhất*
193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt,		

		điệu bộ, cử chỉ qua bài hát: Ngày vui của bé, Đu quay, Vườn trường mùa thu		
194	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Đu quay, vườn trường mùa thu	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát: Đu quay, vườn trường mùa thu	
195	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Đu quay, vườn trường mùa thu		
198	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có mầu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ có mầu sắc, khích thước, hình dáng/ đường nét: vẽ đường tới lớp	***Hoạt động học**: Tạo Hình - *Vẽ đường tới lớp* - *Làm đèn lồng. (Quy trình EDP)* *** Hoạt động chơi**: chơi ở góc: + Góc NT: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi
202	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ có mầu sắc, khích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục: vẽ đường tới lớp	

Tổng số mục tiêu : 66
(Nhỡ 32, lớn 34)

Ký duyệt

Nguyễn Thị Thu Hường